TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 23/6/2023
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu

2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L , phường H, quận Đ, H N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P N Q T – Chuyên viên xử lý nợ pháp lý – Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Theo văn bản ủy quyền số ..../2022/UQ – VPB ngày 28/6/2022 của Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà A 96 C, Phường C, Quận D, Thành phố H.

- *Bị đơn:*

1. Ông N T T, sinh năm 1980.

2. Bà H KL, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện Y, tỉnh Z

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T H L A (sau đây gọi tắt là Công ty T H).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông N V T, sinh năm 1975.

Địa chỉ Công ty: 34C Quốc Lộ 1A, Phường E, thành phố T, tỉnh Z.

(Ông Thắng, bà L có mặt; ông T vắng mặt; ông Tr vắng mặt có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 02/6/2021 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A là ông P N Q T trình bày:

Ngày 23/11/2016 ông T bà L có ký Hợp đồng tín dụng số 10189633/ADV/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần A vay số tiền 469.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe; thời hạn vay là 72 tháng từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/11/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,8%/năm. Cố định 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Kể từ ngày 05/11/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ khoản vay sang nợ quá hạn. Trong thời gian đó Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với vợ chồng ông T bà L để tìm ra phương án giải quyết nhưng cả hai đã cố tình không gặp mặt, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T bà L thanh toán số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 442.570.125 đồng trong đó gốc là 247.524.001 đồng; lãi trong hạn 55.355.465 đồng, lãi quá hạn 139.690.659 đồng. Đồng thời, ông T bà L có trách nhiệm tiếp tục chịu tiền lãi sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

Để đảm bảo thanh toán khoản vay vợ chồng ông T bà L có ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10189633/ADV/HĐTCSP ngày 23/11/2016 tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C-078.67 đứng tên N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016. Tài sản đã qua đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án số: 1231870808 có hiệu lực chứng nhận ngày 23/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu bà L ông T không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi, kê biên tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10189633/ADV/HĐTCSP ngày 23/11/2016 đối với tài sản thế chấp là Xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C- 078.67 đứng tên ông N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016 để thu hồi nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2022, ngày 11/01/2023 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà H KL trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của ông Thắng về việc ký kết cũng như thực hiện Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp, cụ thể như sau: Ngày 23/11/2016 vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng số 10189633/ADV/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần A vay số tiền 469.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe; thời hạn vay là 72 tháng từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/11/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,8%/năm. Cố định 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Do tình hình dịch bệnh kinh tế khó khăn nên kể từ ngày 05/11/2019 vợ chồng bà đã không thanh toán cho Ngân hàng.

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10189633/ADV/HĐTCSP ngày 23/11/2016 thì tài sản vợ chồng bà thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay là chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C- 078.67 đứng tên N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016. Tài sản đã qua đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án số: 1231870808 có hiệu lực chứng nhận ngày 23/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, chiếc xe ô tô tải vợ chồng bà đã cầm cố tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T H L A, địa chỉ 34C Quốc lộ 1, Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An, giấy tờ cầm cố đã làm thất lạc. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tống đạt các Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 24/2023/QĐ – CTLCC ngày 17/4/2023; số 14/2022/QĐ – CTLCC ngày 01/6/2023 đề nghị bà và ông T cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của bà nhưng bà không thể cung cấp cho Tòa án.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà đồng ý, bà thống nhất còn nợ số tiền 442.570.125 đồng trong đó gốc là 247.524.001 đồng; lãi trong hạn 55.355.465 đồng, lãi quá hạn 139.690.659 đồng, nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T H L A do ông N V T là người đại diện hợp pháp theo pháp luật trình bày:

Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T H L A, ông không đồng ý với lời trình bày của bà L vì từ năm 2016 cho đến nay Công ty T H không có cầm cố chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C- 078.67 đứng tên N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016. Công ty T H do ông đại diện theo pháp luật không biết ông Đặng Tấn Tuyến và bà H KL, cũng như Công ty T H không có phát sinh bất kỳ giao dịch dân sự với ông T, bà L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa như sau:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, thực hiện hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng, xác định quan hệ tranh chấp, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử cũng như Thư ký Tòa án tham gia giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

- Về nội dung:

Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự, thấy rằng: Vào ngày 15/11/2017, ông T bà L có ký Hợp đồng tín dụng số 10189633/ADV/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/ 10189633/ADV/HĐTD với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 469.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe; thời hạn vay là 72 tháng từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/11/2022. Lãi suất các bên thỏa thuận tại thời điểm giải ngân 9,8%/năm, cố định 12 tháng đầu tiên và sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Tài sản ông T bà L thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay là chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C- 078.67 đứng tên ông N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016. Trong quá trình làm việc với Tòa án phía Ngân hàng TMCP A đã cung cấp hồ sơ vay tiền của ông T và bà L để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình. Việc thỏa thuận ký kết hợp đồng giữa các bên là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bên ông Tiến và bà L đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A hàng tháng đúng hạn nhưng đến ngày 05/11/2019 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2022, bị đơn bà L thống nhất thừa nhận ông T bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh số tiền như Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh yêu cầu và xác định khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng nhưng hiện nay không có khả năng thanh toán. Xét thấy, bị đơn ông T bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông T và bà L thanh toán nợ gốc là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi quá hạn, nhận thấy tại Hợp đồng tín dụng số 10189633/ADV/HĐTD có quy định cụ thể tại Điều 2 của Hợp đồng về lãi chậm trả nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông Tiến và bà L đã tự nguyện thỏa thuận với nguyên đơn, hơn nữa bị đơn cũng thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải, xét thấy giao dịch đảm bảo được thỏa thuận ký kết giữa các bên là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng, bà

L trình bày hiện tài sản thế chấp là chiếc xe tải đang cầm cố cho Công ty TNHH MTV T H L A, tuy nhiên công ty T H không thừa nhận việc cầm cố này, bà L và ông T cũng không có chứng cứ chứng minh việc cầm cố chiếc xe nêu trên, vì vậy giao dịch đảm bảo giữa ông T bà L và Ngân hàng TMCP A vẫn có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466 BLDS năm 2015 và Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu và trình bày của mình cam kết ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, thì không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác tại thời điểm hiện tại cho đến khi Tòa án xét xử ở các cấp. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông N T T và bà H KL phải thanh toán số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 442.570.125 đồng trong đó gốc 247.524.001 đồng; lãi trong hạn 55.355.465 đồng, lãi quá hạn 139.690.659 đồng, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[1.2] Đối với bị đơn ông N T T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T H L A do ông N V T đại diện hợp pháp theo pháp luật có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông Tr theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 10189633/ADV/HĐTD ngày 23/11/2016 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số : 10189633/ADV/HĐTCSP ngày 23/11/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với ông N T T và bà H KL được 02 bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật về giao dịch dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của bà L từ ngày 05/11/2019 bà L ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh và còn nợ ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 442.570.125 đồng trong đó gốc là 247.524.001 đồng; lãi trong hạn 55.355.465 đồng, lãi quá hạn 139.690.659 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà L xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông Thắng người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không đồng ý, pháp luật cũng không quy định về chế định trả dần nên yêu cầu trả dần của bà L không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Việc bà L, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên làm cho quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần số tiền là 442.570.125 đồng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định tại các Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

[2.2]. Xét thấy hợp đồng thế chấp xe ô tô số : 10189633/ADV/HĐTCSP ngày 23/11/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với ông N T T và bà H KL đối với tài sản thế chấp chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C- 078.67 đứng tên ông N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016 đã có hiệu lực pháp luật và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L trình bày tài sản thế chấp hiện nay đang cầm cố tại Công ty T H nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi, ông Tr là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty T H cũng không thừa nhận có nhận cầm cố, thế chấp bất cứ tài sản nào của bà L, ông T. Do đó lời trình bày của bà L không có căn cứ xem xét chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1]. Ông N T T, bà H KL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 21.702.805 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463,468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bà H KL, ông N T T.

Buộc bà H KL, ông N T T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 23/6/2022 là 442.570.125 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó gốc là 247.524.001 đồng; lãi trong hạn 55.355.465 đồng, lãi quá hạn 139.690.659 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/6/2023) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng bà H KL, ông N T T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 10189633/ADV/HĐTD ngày 23/11/2016 tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà H KL, ông N T T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 10189633/ADV/HĐTCSP ngày 23/11/2016 đối với tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu: DOTHANH màu xanh, số loại MIGHTY số khung 17BPGD001951, số máy: D4DBGJ626200, mang biển số 62C- 078.67 đứng tên ông N T T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011397 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/11/2016.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Buộc bà H KL, ông N T T chịu án phí 21.702.805 đồng.

[3.2] Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.243.186 đồng và 300.000 đồng theo các Biên lai thu số 0008680 ngày 22/4/2022; số 0008681 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hiền